

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN
Tổ Ngữ văn

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN
KHỐI LỚP 7
TUẦN 31 (18/4 - 23/4/2022)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề Khối lớp 7	Văn bản đề nghị Văn bản báo cáo Ôn tập Tiếng Việt Ôn tập Tiếng Việt (tiếp theo).
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Đọc các văn bản và thực hiện yêu cầu 2,3 SGK/ 125	Tập làm văn VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ I.Đặc điểm của văn bản đề nghị: Xét VD SGK/124 a. văn bản 1: → xin được sơn lại bảng văn bản 2 → giải quyết việc lấn chiếm trái phép b.Nội dung cần có : Gửi ai, ai gửi, lí do viết Hình thức :trình bày rõ ràng, ngắn gọn, theo mẫu quy định d. Các tình huống viết văn bản đề nghị: +Lắp lại bóng đèn đường +Trồng thêm cây xanh e.Các trường hợp viết văn bản đề nghị: a,c
Đọc và thực hiện yêu cầu câu 1,2,3 SGK/125,126.	II.Cách làm văn bản đề nghị: a. Tìm hiểu cách làm văn bản đề nghị Các nội dung cần phải có: nơi nhận ,người viết ,lí do viết b.Dàn mục của văn bản đề nghị:

Độc ghi nhớ 2 SGK/126 Làm BT 1,2 SGK/127. Độc các văn bản 1, 2 và thực hiện yêu cầu phần 2,3 SGK/133-135	SGK/126 ➔ Ghi nhớ SGK/126 III. Luyện tập: BT1SGK/127 So với những cách làm đơn từ lớp 6, lí do viết đơn và viết đề nghị có những điểm giống và khác nhau: - Giống nhau: cả hai đều có những nhu cầu và nguyện vọng chính đáng - Khác nhau: Đề nghị thể hiện nguyện vọng của một cá nhân Tình huống b thể hiện nguyện vọng của một tập thể BT2 SGK/127 Những lỗi thường mắc phải trong văn bản đề nghị: - Thiếu ngày tháng làm văn bản đề nghị - Mục đích không rõ ràng, còn chung chung Tập làm văn VĂN BẢN BÁO CÁO I. Đặc điểm của văn bản báo cáo * Đọc các văn bản: sgk/ 134 a. Văn bản 1: 133 - Báo cáo về kết quả hoạt động chào mừng ngày 20 -11 b. Văn bản 2: 134 - Báo cáo về kết quả quyên góp ủng hộ các bạn học sinh vùng lũ lụt -> Trình bày kết quả đạt được II. Cách làm văn bản báo cáo 1. Cách làm văn bản báo cáo * Các văn bản báo cáo: - Giống nhau: Cách trình bày các dàn mục theo quy định - Khác nhau: Nội dung báo cáo * Các phần quan trọng:
--	---

Thực hiện yêu cầu 1,2,3 SGK/ 135,136 Đọc ghi nhớ SGK/136. Làm BT 1,2 sgk/136 Đọc lại các khái niệm về kiểu câu phân loại theo mục đích nói và phân loại theo cấu tạo	- Báo cáo của ai? - Báo cáo với ai? - Báo cáo về việc gì? - Kết quả như thế nào? 2. Dàn mục một văn bản báo cáo: sgk/ 135 3. Lưu ý: sgk/ 135 ➔ Ghi nhớ: sgk/136 III. Luyện tập 1. Bài 1: Suy tìm và giới thiệu trước lớp một văn bản báo cáo nào đó 2. Bài 2: Nêu và phân tích các lỗi cần tránh khi viết văn bản báo cáo - Trình bày không trang trọng, rõ ràng - Thiếu mục hoặc không đảm bảo các mục - Nội dung báo cáo chung chung, thiếu số lượng cụ thể ÔN TẬP TIẾNG VIỆT I- Các kiểu câu đơn: có 2 cách phân loại câu. 1- Phân loại câu theo mục đích nói: có 4 kiểu câu. a- Câu trần thuật: Dùng để giới thiệu, tả hoặc kể về 1 sự việc, sự vật hay để nêu 1 ý kiến. VD: Tôi đi học. b- Câu nghi vấn: là câu dùng để hỏi về người, về việc, về vật. VD: Bạn đi học à ? c- Câu cầu khiến: là câu dùng để yêu cầu, đề nghị, sai khiến, chúc mừng,... VD: Bạn đừng nói chuyện nữa ! d- Câu cảm thán: là câu dùng để bộc lộ cảm xúc. VD: Ôi, bông hoa này đẹp quá ! 2- Phân loại câu theo cấu tạo: có 2 loại.
--	--

Đọc lại công dụng của các dấu câu đã học

a- Câu bình thường: là câu có cấu tạo theo mô hình C-V.

VD: Hôm qua lớp tôi đi lao động.

b- Câu đặc biệt: là loại câu không có cấu tạo theo mô hình C-V.

VD: Mưa.

II-Các dấu câu :

1- Dấu chấm:

- Dấu chấm thường đặt ở cuối câu trần thuật, dấu chấm hỏi đặt dưới câu nghi vấn, dấu chấm than đặt cuối câu cầu khiến và câu cảm thán.

2- Dấu phẩy: dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của câu:

- Giữa các thành phần phụ của câu với CN và VN.

- Giữa các từ ngữ có chức vụ trong câu

- Giữa 1 từ ngữ với bộ phận chú thích của câu.

- Giữa các vế của một câu ghép.

3- Dấu chấm phẩy: dùng để đánh dấu ranh giới giữa các vế của 1 câu ghép có cấu tạo phức tạp.

4- Dấu chấm lửng: dùng để:

- Thể hiện còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị xuất hiện của 1 từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

5- Dấu gạch ngang: dùng để:

Đọc lại các cách biến đổi câu, các biện pháp tu từ đã học.

- Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
- Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.
- Nối các từ nằm trong 1 liên danh.

ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT (tiếp theo)

III. Các phép biến đổi câu:

1. Thêm bớt thành phần câu:

a. Rút gọn câu: Là lược bỏ bớt một số thành phần câu làm cho câu gọn hơn, tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước, thông tin nhanh hơn, ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược CN).

- VD: - Bạn đi đâu đấy ?

- Đi học!

b. Mở rộng câu: có 2 cách.

- Thêm trạng ngữ vào câu: để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

- Dùng cụm C-V để mở rộng câu: là dùng những cụm từ hình thức giống câu đơn có cụm C-V làm thành phần của câu hoặc làm phụ ngữ của cụm từ để mở rộng câu.

2. Chuyển đổi kiểu câu:

- Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại chuyển đổi câu bị động thành câu chủ động:

- VD: Các bạn yêu mến tôi.

- Câu chủ động: là câu có CN chỉ người, vật thực hiện một hành động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hành động).

- Câu bị động: là câu có CN chỉ người, vật được hành động của người khác, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hành động).

- VD: Tôi được các bạn yêu mến.

IV. Các phép tu từ cú pháp:

1. Liệt kê

a. Liệt kê là gì ? Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.

Vd :

b. Các kiểu liệt kê

- Xét về cấu tạo :

+ Liệt kê theo từng cặp

+không theo từng cặp

- Xét về ý nghĩa:

+ Liệt kê tăng tiến

+không tăng tiến

2. Điệp ngữ.

a. Khái niệm : Khi nói hoặc viết người ta có thể dùng biện pháp lặp đi lặp lại từ ngữ (hoặc cả 1 câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.

b. Các kiểu điệp ngữ

- Điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

	CÁC PHÉP TU TỪ CÚ PHÁP Điệp ngữ Liệt kê
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Hoàn thành các bài tập - Viết đoạn văn (3 - 5 câu) có sử dụng câu bị động. - Viết đoạn văn (3 - 5 câu) có sử dụng câu mở rộng thành phần(trạng ngữ, dùng cụm C- V để mở rộng câu